

Bản án số: 59/2026/HS-ST

Ngày 15 - 4 - 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hoài Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Phương

Ông Trần Văn Nghi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn Đ**, sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 0370820052xx cấp ngày 21/4/2021 của Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ C1; Nơi cư trú: thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1 (đã chết) và bà Hà Thị K; có vợ Tống Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Văn Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 08/10/2022.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 22/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Sử

dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản”, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong ngày 09/5/2022.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

**2. Trần Thanh T**, sinh năm 2004 tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước số 0372040049xx cấp ngày 10/9/2025 của Bộ C1; Nơi cư trú: xóm K, xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Phạm Thị D; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2025 đến ngày 05/01/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**3. Nguyễn Văn C**, sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 0370950089xx cấp ngày 14/8/2021 của Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ C1; Nơi cư trú: tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T1; có vợ Trịnh Thị T2 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2023 và nộp án phí hình sự sơ thẩm xong ngày 22/11/2022.

Theo quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số: 02/QĐ-VC1-HS ngày 22/02/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục đốc thẩm, hủy Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại do có dấu hiệu đồng phạm của Nguyễn Văn C với Nguyễn Quốc Đ2 về tội “Giết người”. Tại Quyết định số: 15/2023/HS-GĐT ngày 28/4/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình; giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Giấy xác nhận v/v phạm nhân đã chấp hành xong án phạt tù số 1.333/GCN-TGS3 (Đ3) ngày 03/11/2025 của Trại giam S, Bộ C1 xác nhận

Nguyễn Văn C chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2023.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2025 đến ngày 05/01/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ theo chỉ định:* Ông Phạm Tiến D1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Tiên L, sinh năm 1972; anh Lê Đức T3, sinh năm 1970; anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1973 (đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích mua pháo nổ về để đốt sử dụng trong dịp Tết nguyên đán năm 2026 nên đầu tháng 12/2025, Trần Thanh T đã sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Messenger “Tuấn Ank” liên lạc với tài khoản M1 “Nguyễn C” (tên đầy đủ là Nguyễn Văn C) là anh họ của T nhờ C hỏi mua giúp pháo nổ cho T, C đồng ý. Ngày 04/12/2025, C sử dụng tài khoản Messenger “Nguyễn C” gọi điện, nhắn tin đến tài khoản M1 “Long Phạm” của Phạm Văn Đ hỏi mua pháo. Phạm Văn Đ đồng ý và báo giá bán pháo cho C sau đó C báo giá cho T. T thống nhất với C hỏi mua của Phạm Văn Đ 15 quả pháo trứng, 13 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả/01 hộp; 04 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/01 hộp với tổng số tiền là 22.500.000 đồng. Ngày 06/12/2025, Trần Thanh T sử dụng tài khoản 09366423xx của T mở tại Ngân hàng TMCP Q chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản 09764462xx của Phạm Văn Đ mở tại Ngân hàng TMCP Đ3 để đặt cọc mua pháo.

Ngày 27/12/2025, Phạm Văn Đ lên mạng xã hội Facebook liên lạc và đặt mua của một người không quen biết 15 quả pháo trứng, 13 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả/01 hộp, 04 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/01 hộp với tổng số tiền là 21.500.000 đồng. Người này hẹn Đ đến khu vực đê sông Đ thuộc xã Y, tỉnh Ninh Bình để giao nhận pháo. Đ đi bộ đến điểm hẹn thì được một người đàn ông (không xác định được danh tính) giao cho 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 15 quả pháo trứng, 01 thùng catton bên trong đựng 12 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả/01 hộp; 01 thùng catton bên trong đựng 04 hộp pháo hoa nổ lại 36 quả/01 hộp và 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả/01 hộp. Đ nhận pháo và trả cho người này 21.500.000 đồng tiền mặt. Sau đó Đ mang 02 thùng catton đựng 17 hộp pháo hoa nổ đến cất giấu tại khu vực bãi rác thuộc thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình cách nhà Đ khoảng 500 mét còn 15 quả pháo trứng Đ mang về nhà cất giấu. Sau

khi đã mua được pháo, Phạm Văn Đ điện thoại cho Nguyễn Văn C hẹn tối cùng ngày đến nhà Phạm Văn Đ để lấy pháo. Cương liên lạc thông báo lại cho Trần Thanh T.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo, biển kiểm soát 35K1-654.23 chở Trần Thanh T đến nhà của Phạm Văn Đ. Phạm Văn Đ đưa cho Nguyễn Văn C 01 túi nilon màu đen bên trong có 15 quả pháo trứng. Điện thoả thuận giảm 500.000 đồng tiền bán pháo và trừ đi số tiền 1.000.000 đồng T đã đặt cọc trước đó thì T còn phải thanh toán cho Đ số tiền 21.000.000 đồng. Trần Thanh T cất pháo trứng vào trong cốp xe mô tô rồi sử dụng điện thoại di động chuyển số tiền 21.000.000 đồng từ tài khoản 0936642328 của T mở tại Ngân hàng TMCP Q đến số tài khoản 0976446282 của Phạm Văn Đ mở tại Ngân hàng TMCP Đ3. Sau khi nhận được tiền, Phạm Văn Đ dẫn Nguyễn Văn C và Trần Thanh T ra khu vực bãi rác lấy 02 thùng bìa catton đựng tổng cộng 17 hộp pháo hoa nổ đã cất giấu từ trước giao cho C và T. Sau khi mua được pháo, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô chở theo Trần Thanh T ngồi sau ôm 02 thùng pháo đi về nhà C để đợi đến đêm khuya thì sẽ đưa pháo về nhà Trần Thanh T tại xã B, tỉnh Ninh Bình cất giấu.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn C và Trần Thanh T chở pháo đi đến đường trục khu công nghiệp K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác của Phòng C2 Công an tỉnh N đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 túi nilon màu đen bên trong có 15 khối đều có hình trụ tròn, một đầu có dạng hình cầu, dài 7 cm, đường kính hình trụ 2,5 cm, đường kính hình cầu 3,5 cm, gắn một dây dài khoảng 30 cm.

- Trong 01 thùng bìa catton kích thước (30 x 39 x 37) cm bên trong có 06 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (33 x 10 x 16) cm, được quấn bằng túi nilon màu đen. Bên trong mỗi khối có 02 khối hộp hình chữ nhật kích thước (16 x 16 x 10) cm, có in chữ KS44912 Millionaire.

- 01 thùng bìa catton kích thước (39 x 27 x 17) cm bên trong có 02 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5) cm màu xanh - tím, bên trên có chữ nước ngoài; 02 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5) cm, màu đỏ, bên trên có chữ nước ngoài; 01 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (16 x 16 x 10) cm có in dòng chữ KS44912 Millionaire.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo 125, màu sơn xanh đen, số khung MH1JA4658RK042844, số máy JA69E5042901, biển kiểm soát 35K1-654.23

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, lắp sim có số seri 8984048000909122456 của Nguyễn Văn C;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, lắp 01 sim thuê bao 0936.642.328 của Trần Thanh T.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thanh T, Nguyễn Văn C thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thanh T, Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh, truy xét và triệu tập đối với Phạm Văn Đ. Ngày 29/12/2025, Phạm Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N làm việc, khai nhận hành vi bán pháo cho T và C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu giám định về pháo nổ đối với 12 khối hình hộp chữ nhật kích thước (16 x 16 x 10) cm, có in chữ KS44912 Millionaire thu trong thùng bìa catton kích thước (30 x 39 x 37) cm (ký hiệu A1); 02 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5) cm màu xanh - tím, bên trên có chữ nước ngoài (ký hiệu A2); 02 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5) cm, màu đỏ bên trên có chữ nước ngoài (ký hiệu A3); 01 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16 x 16 x 10) cm có in dòng chữ KS44912 Millionaire (ký hiệu A4); 15 khối hình trụ, một đầu dạng hình cầu (ký hiệu A5).

Tại Kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng C2 Công an tỉnh N kết luận:

*“- Mẫu vật gửi giám định được ký hiệu là A1 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ). Tổng khối lượng là 17,871 kg;*

*- Mẫu vật gửi giám định được ký hiệu là A2 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ). Tổng khối lượng là 2,894 kg;*

*- Mẫu vật gửi giám định được ký hiệu là A3 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ). Tổng khối lượng là 2,840 kg;*

*- Mẫu vật gửi giám định được ký hiệu là A4 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ). Tổng khối lượng là 1,511 kg;*

*- Mẫu vật gửi giám định được ký hiệu là A5 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ). Tổng khối lượng là 0,691 kg”.*

Quá trình điều tra Phạm Văn Đ, Trần Thanh T, Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Phạm Văn Đ tự nguyện giao nộp số tiền 22.000.000 đồng do bán pháo mà có. Trần Thanh T tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng đã được Phạm Văn Đ bớt lại khi mua pháo.

Đối với người bán pháo cho Phạm Văn Đ, quá trình điều tra Đ khai không quen biết, không lưu tài khoản Facebook của người này. Do vậy không có cơ sở

điều tra làm rõ.

**Về vật chứng:** Đối với chiếc điện thoại di động Phạm Văn Đ đã sử dụng đăng nhập tài khoản Facebook, M1 để liên lạc mua bán pháo, Đ khai do sợ bị Công an phát hiện nên đã ném xuống sông. Quá trình điều tra không thu giữ được.

Tại trạng số: 10/CT-VKSKV4 ngày 16 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2025 đến ngày 05/01/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh T. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2026). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng bìa cát tông, màu nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 17,127 kg; 01 (một) thùng bìa cát tông, màu nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 6,868 kg; 01 (một) thùng bìa cát tông, màu nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 0,553 kg và 02 sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Thanh T.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo 125, màu sơn xanh đen, số khung MH1JA4658RK042844, số máy JA69E5042901, biển kiểm soát 35K1-654.23 thu giữ của bị cáo Trần Thanh T và số tiền 22.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ và T.

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn Đ; bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Thanh T, Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố, xét xử là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ có quan điểm: Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Sau khi phân tích nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân đang bị ung thư giai đoạn 3, phạm tội mang tính chất giản đơn, đã ly hôn vợ, là lao động chính trong gia đình, đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền do phạm tội mà có là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức án thấp nhất như mức đề nghị của Kiểm sát viên và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N lập ngày 27/12/2025 (BL 1-3); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 6-9); biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 10-12); Kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng C2 Công an tỉnh N (BL 96-97); sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng của Phạm Văn Đ (BL 149); biên bản kiểm tra khai thác dữ liệu điện thoại của bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C (BL 182 -222) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 27/12/2025 tại thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 15 quả pháo nổ và 17 hộp pháo nổ (loại pháo hoa nổ) có tổng khối lượng 25,807 kg cho Trần Thanh T, Nguyễn Văn C thu lợi bất chính số tiền 22.000.000 đồng. Sau khi mua được pháo, T và C đang trên đường chở toàn bộ số pháo vừa mua được của Đ về nhà C để cất giấu khi đi đến khu công nghiệp K thuộc phường Đ, tỉnh Ninh Bình thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” thuộc trường hợp “*Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam*”. Hành vi của bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” thuộc trường hợp “*Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

### ***Điều 190 Bộ luật Hình sự: Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm***

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a).....;*

*.....;*

*c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;*

*.....;*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

**Điều 191 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm**

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) .....*

*.....*

*c) P nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;*

*.....*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố các bị cáo với các tội danh như điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, cần chấp nhận.

[2] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết pháo nổ (pháo hoa nổ) là mặt hàng do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ lưu hành nhưng các bị cáo vẫn xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Phạm Văn Đ vì háms lợi đã bất chấp các quy định của pháp luật để phạm tội. Bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C với trách nhiệm của một công dân phải tham gia đấu tranh với hành vi tàng trữ hàng cấm nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[3] Vụ án có 03 bị cáo tham gia nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước mà phạm tội có tính chất giản đơn, Bị cáo Phạm Văn Đ giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Trần Thanh T là người khởi xướng, bỏ tiền ra mua pháo hoa nổ. Bị cáo Nguyễn Văn C là người thực hành tích cực trong việc tìm mua pháo hoa nổ và cùng đi lấy pháo hoa nổ cùng bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 03 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn C theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình bị xử phạt 06 tháng tù nhưng tại bản án này đã xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2023 tại Trại giam N1, Bộ C1 và nộp án phí hình sự sơ thẩm xong ngày 22/11/2022. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật

Hình sự, bị cáo đương nhiên được xoá án tích vì “*nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây: 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm*”. Như vậy tính từ ngày 01/4/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính đến ngày 27/12/2025 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới đã quá thời hạn 02 năm nên đương nhiên được xoá án tích do vậy bị cáo C, bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Điện gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đang bị ung thư đại tràng giai đoạn 3, đã tự nguyện nộp lại số tiền 22.000.000 đồng do phạm tội mà có, là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ, một mình nuôi các con. Bị cáo Nguyễn Văn C có ông nội là Nguyễn Văn T4 là được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng cho các bị cáo Đ và C.

- Bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn C có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội mới.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn C mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Trần Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội vì mục đích vụ lợi nên phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp quy định. Đối với bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) thùng bia cát tông, màu nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 17,127 kg; 01 (một) thùng bia cát tông, màu nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 6,868 kg; 01 (một) thùng bia cát tông, màu

nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 0,553 kg. Đối với 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C và sim số 0936.642.328 thu giữ của bị cáo Trần Thanh T. Xét pháo hoa nổ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; sim điện thoại là vật chứng không có giá trị theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax kèm theo sim điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo 125, màu sơn xanh đen, số khung MH1JA4658RK042844, số máy JA69E5042901, biển kiểm soát 35K1-654.23 và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thanh T và số tiền 22.000.000 đồng do bị cáo Phạm Văn Đ tự nguyện giao nộp. Xét điện thoại di động và xe mô tô các bị cáo sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, số tiền 22.500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Thanh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Đ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh T;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xử phạt:

**1.1** Bị cáo Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**1.3** Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2025 đến ngày 05/01/2026). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

**1.3** Bị cáo Trần Thanh T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2026). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật hành án hình sự.

**2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng bìa cát tông, màu nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 17,127 kg; 01 (một) thùng bìa cát tông, màu nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 6,868 kg; 01 (một) thùng bìa cát tông, màu nâu được niêm phong dán kín, bên trong đựng toàn bộ số pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 0,553 kg và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C; 01 sim điện thoại số 0936642328 thu giữ của bị cáo Trần Thanh T.

*(Vật chứng là pháo hoa nổ đang được bảo quản tại Công ty C3 - Micco theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình)*

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo 125, màu sơn xanh đen, số khung MH1JA4658RK042844, số máy JA69E5042901, biển kiểm soát 35K1-654.23 thu giữ của bị cáo Trần Thanh T và số tiền 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

*(Chi tiết như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 97 – THADS (4) ngày 13/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình).*

*(Số tiền 22.500.000 đồng hiện đang có tại tài khoản số 3949.0.1054125.00000 của hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi số 470 ngày 14/4/2026 của Công an tỉnh N)*

**3. Về án phí:** Bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/4/2026.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
  - VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
  - VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
  - Phòng PC 02 Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
  - Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
  - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
  - Bị cáo: 03 bản;
  - Người bào chữa: 01 bản;
  - Lưu hồ sơ: 02 bản;
  - Lưu tòa: 03 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trịnh Thị Hoài Thu**

